

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV  
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số: 591/BSC-CBTT

No: 591/BSC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2023

Hanoi, June 23, 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- State Securities Commission of Vietnam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng  
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi Stock  
Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV/*BIDV Securities Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/*Stock code*: BSI

Địa chỉ/*Address*: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/*Floor 8, 9 ThaiHoldings Building, 210 Tran Quang Khai, Trang Tien, Hoan Kiem, Hanoi.*

Điện thoại/*Tel*: 024.39352722

Fax: 024.33816699

Email: [ir@bsc.com.vn](mailto:ir@bsc.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Ngày 23/06/2023, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV đã thông qua phương án phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB. Nội dung chi tiết theo Nghị quyết số 589/NQ-BSC đính kèm.

*On June 23, 2023, the Board of Directors of BIDV Securities Joint Stock Company approved the plan to issue 5 warrant codes based on shares of ACB, MWG, SSI, STB and TCB. Detailed content according to the attached No. 589/NQ-BSC Resolution.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/06/2023 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>

*This information was published on the company's website on June 23, 2023, as in the link: <https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 589/NQ-BSC ngày 23/06/2023 v/v thông qua phương án phát hành 5 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB.

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN DUY VIÊN



Số: 589./NQ-BSC

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua phương án phát hành 5 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV;
- Căn cứ Tờ trình số 561/TTr-BSC ngày 12/06/2023 v/v Phương án phát hành 5 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB;
- Biên bản tổng hợp ý kiến số 50/2023/BB-HĐQT ngày 21/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua chủ trương phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB (chi tiết tại các phụ lục 1-5 đính kèm).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro dựa trên các cổ phiếu ACB, MWG, SSI, STB và TCB. Trong phạm vi được ủy quyền tại văn bản này, Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc được ủy quyền. Khi thực hiện các công việc được ủy quyền, Tổng Giám đốc phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của BSC.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Ngô Văn Dũng**



## PHỤ LỤC 1. MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU ACB.

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Nghị quyết Số 589 /NQ-BSC ngày 23/06/2023)

<b>Chứng khoán cơ sở</b>	<b>ACB</b>
<b>Loại chứng quyền</b>	Chứng quyền mua
<b>Kiểu chứng quyền</b>	Thực hiện kiểu Châu Âu
<b>Tên chứng quyền</b>	ACB/BSC/C/12M/EU/Cash/2023-01
<b>Ngày dự kiến phát hành và niêm yết</b>	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
<b>Tỷ lệ chuyển đổi</b>	3:1
<b>Thời gian đáo hạn</b>	12 tháng
<b>Độ biến động dự kiến</b>	<b>50%-70%</b> (trường hợp trong phương án là 50%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Lãi suất phi rủi ro dự kiến</b>	3%
<b>Số lượng chào bán</b>	2,000,000
<b>Giá thực hiện quyền dự kiến</b>	Thấp hơn 10% đến cao hơn 15% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 25,000, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Giá chứng quyền chào bán dự kiến (đồng)</b>	<b>1,000 – 4,000 đồng</b> (trường hợp trong phương án là 1,790 đồng, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)

<b>Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến</b>	<b>15%-40%</b> (trường hợp trong phương án là 20.52%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Phương thức thực hiện</b>	Thực hiện bằng tiền
<b>Tổng giá trị chào bán tối đa</b>	8,000,000,000 VND



**PHỤ LỤC 2. MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU MWG.**

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Nghị quyết Số 589 /NQ-BSC ngày 23/06/2023)

<b>Chứng khoán cơ sở</b>	<b>MWG</b>
<b>Loại chứng quyền</b>	Chứng quyền mua
<b>Kiểu chứng quyền</b>	Thực hiện kiểu Châu Âu
<b>Tên chứng quyền</b>	MWG/BSC/C/7M/EU/Cash/2023-01
<b>Ngày dự kiến phát hành và niêm yết</b>	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
<b>Tỷ lệ chuyển đổi</b>	3:1
<b>Thời gian đáo hạn</b>	7 tháng
<b>Độ biến động dự kiến</b>	<b>50%-70%</b> (trường hợp trong phương án là 60%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Lãi suất phi rủi ro dự kiến</b>	3%
<b>Số lượng chào bán</b>	3,500,000
<b>Giá thực hiện quyền dự kiến</b>	Thấp hơn 10% đến cao hơn 15% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 40,000, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Giá chứng quyền chào bán dự kiến (đồng)</b>	<b>1,000 – 4,000 đồng</b> (trường hợp trong phương án là 2,390 đồng, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)

<b>Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến</b>	<b>15%-40%</b> (trường hợp trong phương án là 19.72%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Phương thức thực hiện</b>	Thực hiện bằng tiền
<b>Tổng giá trị chào bán tối đa</b>	14,000,000,000 VND



### PHỤ LỤC 3. MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU SSI.

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Nghị quyết Số 589/NQ-BSC ngày 23/06/2023)

<b>Chứng khoán cơ sở</b>	<b>SSI</b>
<b>Loại chứng quyền</b>	Chứng quyền mua
<b>Kiểu chứng quyền</b>	Thực hiện kiểu Châu Âu
<b>Tên chứng quyền</b>	SSI/BSC/C/12M/EU/Cash/2023-01
<b>Ngày dự kiến phát hành và niêm yết</b>	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
<b>Tỷ lệ chuyển đổi</b>	3:1
<b>Thời gian đáo hạn</b>	12 tháng
<b>Độ biến động dự kiến</b>	<b>50%-70%</b> (trường hợp trong phương án là 50%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Lãi suất phi rủi ro dự kiến</b>	3%
<b>Số lượng chào bán</b>	2,000,000
<b>Giá thực hiện quyền dự kiến</b>	Thấp hơn 10% đến cao hơn 15% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 23,000, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Giá chứng quyền chào bán dự kiến (đồng)</b>	<b>1,000 – 4,000 đồng</b> (trường hợp trong phương án là 1,680 đồng, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)

C.  
TY  
AN  
HOA  
DAU  
RIE  
M  
TP.

<b>Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến</b>	<b>15%-40%</b> (trường hợp trong phương án là 20.09%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Phương thức thực hiện</b>	Thực hiện bằng tiền
<b>Tổng giá trị chào bán tối đa</b>	8,000,000,000 VND



#### PHỤ LỤC 4. MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU STB.

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Nghị quyết Số 589 /NQ-BSC ngày 23 /06/2023)

<b>Chứng khoán cơ sở</b>	<b>STB</b>
<b>Loại chứng quyền</b>	Chứng quyền mua
<b>Kiểu chứng quyền</b>	Thực hiện kiểu Châu Âu
<b>Tên chứng quyền</b>	STB/BSC/C/7M/EU/Cash/2023-01
<b>Ngày dự kiến phát hành và niêm yết</b>	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
<b>Tỷ lệ chuyển đổi</b>	2:1
<b>Thời gian đáo hạn</b>	7 tháng
<b>Độ biến động dự kiến</b>	<b>50%-70%</b> (trường hợp trong phương án là 60%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Lãi suất phi rủi ro dự kiến</b>	3%
<b>Số lượng chào bán</b>	3,500,000
<b>Giá thực hiện quyền dự kiến</b>	Thấp hơn 10% đến cao hơn 15% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 28,000, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Giá chứng quyền chào bán dự kiến (đồng)</b>	<b>1,000 – 4,000 đồng</b> (trường hợp trong phương án là 2,550 đồng, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)

<b>Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến</b>	<b>15%-40%</b> (trường hợp trong phương án là 19.49%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Phương thức thực hiện</b>	Thực hiện bằng tiền
<b>Tổng giá trị chào bán tối đa</b>	14,000,000,000 VND



## PHỤ LỤC 5. MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU TCB.

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Nghị quyết Số 589/NQ-BSC ngày 23/06/2023)

<b>Chứng khoán cơ sở</b>	<b>TCB</b>
<b>Loại chứng quyền</b>	Chứng quyền mua
<b>Kiểu chứng quyền</b>	Thực hiện kiểu Châu Âu
<b>Tên chứng quyền</b>	TCB/BSC/C/12M/EU/Cash/2023-01
<b>Ngày dự kiến phát hành và niêm yết</b>	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
<b>Tỷ lệ chuyển đổi</b>	3:1
<b>Thời gian đáo hạn</b>	12 tháng
<b>Độ biến động dự kiến</b>	<b>50%-70%</b> (trường hợp trong phương án là 50%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Lãi suất phi rủi ro dự kiến</b>	3%
<b>Số lượng chào bán</b>	2,000,000
<b>Giá thực hiện quyền dự kiến</b>	Thấp hơn 10% đến cao hơn 15% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 30,000, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Giá chứng quyền chào bán dự kiến (đồng)</b>	<b>1,000 – 4,000 đồng</b> (trường hợp trong phương án là 2,140 đồng, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)

<b>Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến</b>	<b>20%-40%</b> (trường hợp trong phương án là 20.60%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
<b>Phương thức thực hiện</b>	Thực hiện bằng tiền
<b>Tổng giá trị chào bán tối đa</b>	8,000,000,000 VND



No: 589/NQ-BSC

Hanoi, June 23, 2023



## **RESOLUTION**

**Re: Approving the plan to issue 5 warrants  
based on shares of ACB, MWG, SSI, STB and TCB**

### **BOARD OF DIRECTORS OF BSC**

Pursuant to:

- Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- Charter of BIDV Securities Joint Stock Company;
- Proposal No. 561/TTr-BSC dated June 12, 2023 re Plan to issue 5 warrants based on shares of ACB, MWG, SSI, STB and TCB;
- Minutes of summary opinions No. 50/2023/BB-HĐQT dated June 21, 2023 of the Board of Directors of BSC,

## **RESOLUTION**

**Article 1. Approving the Plan to issue 5 warrants based on shares of ACB, MWG, SSI, STB and TCB (details in the attached 1-5 appendices).**

### **Article 2. Implementation**

Authorizing to the General Director to carry out necessary procedures related to the issue of warrants and the hedging plan based on on shares of ACB, MWG, SSI, STB and TCB. Within the scope of authorization in this document, General Director can authorize in writing to another person to perform part or all of the authorized work. When performing authorized tasks, General Director must strictly comply with the provisions of law and internal regulations of BSC.

**Article 3. This Resolution takes effect from the date of signing.**

**Article 4. The members of the Board of Directors, the General Director of the Company and related units and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.**

***Recipients:***

- As Article 4;
- BOS;
- Save: BOD Office.

**ON BEHALF OF THE  
BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**

**(signed)**

**NGO VAN DZUNG**



**APPENDIX 1. WARRANTS BASED ON SHARES OF ACB.**

*(This Appendix is an integral part of Resolution No. 589/NQ-BSC dated June 23, 2023)*

<b>Underlying stock</b>	<b>ACB</b>
<b>Warrant type</b>	Call warrant
<b>Exercise type</b>	European
<b>Warrant name</b>	ACB/BSC/C/12M/EU/Cash/2023-01
<b>Expected date of issuance</b>	Immediately after being licensed by the Securities Commission
<b>Conversion rate</b>	3:1
<b>Maturity</b>	12 months
<b>Expected volatility</b>	<b>50%-70%</b> (it is 50% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected risk free rate</b>	3%
<b>Number of warrants issued</b>	2,000,000
<b>Expected strike price</b>	10% lower to 15% higher than the reference price of the underlying securities on the date of the warrant issuance announcement (it is 25,000 in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected warrant price</b>	<b>1,000 – 4,000 VND</b> (it is 1,790 VND in the case of the plan and can be adjusted to suit market conditions)

<b>Breakeven point of investors</b>	<b>15%-40%</b> It is 20.52% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with the market conditions)
<b>Excercise method</b>	Cash excercise
<b>Maximum offer value</b>	8,000,000,000 VND



**APPENDIX 2. WARRANTS BASED ON SHARES OF MWG.**

*(This Appendix is an integral part of Resolution No. 589/NQ-BSC dated June 23, 2023)*

<b>Underlying stock</b>	<b>MWG</b>
<b>Warrant type</b>	Call warrant
<b>Execise type</b>	European
<b>Warrant name</b>	MWG/BSC/C/7M/EU/Cash/2023-01
<b>Expected date of issuance</b>	Immediately after being licensed by the Securities Commission
<b>Conversion rate</b>	3:1
<b>Maturity</b>	7 months
<b>Expected volatlity</b>	<b>50%-70%</b> (it is 60% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected risk free rate</b>	3%
<b>Number of warrants issued</b>	3,500,000
<b>Expected strike price</b>	10% lower to 15% higher than the reference price of the underlying securities on the date of the warrant issuance announcement (it is 40,000 in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected warrant price</b>	<b>1,000 – 4,000 VND</b> (it is 2,390 VND in the case of the plan and can be adjusted to suit market conditions)

<b>Breakeven point of investors</b>	<b>15%-40%</b> (It is 19.72% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with the market conditions)
<b>Excercise method</b>	Cash excercise
<b>Maximum offer value</b>	14,000,000,000 VND



### APPENDIX 3. WARRANTS BASED ON SHARES OF SSI.

(This Appendix is an integral part of Resolution No. 589/NQ-BSC dated June 23, 2023)

<b>Underlying stock</b>	<b>SSI</b>
<b>Warrant type</b>	Call warrant
<b>Execise type</b>	European
<b>Warrant name</b>	SSI/BSC/C/12M/EU/Cash/2023-01
<b>Expected date of issuance</b>	Immediately after being licensed by the Securities Commission
<b>Conversion rate</b>	3:1
<b>Maturity</b>	12 months
<b>Expected volatility</b>	<b>50%-70%</b> (it is 50% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected risk free rate</b>	3%
<b>Number of warrants issued</b>	2,000,000
<b>Expected strike price</b>	10% lower to 15% higher than the reference price of the underlying securities on the date of the warrant issuance announcement (it is 23,000 in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected warrant price</b>	<b>1,000 – 4,000 VND</b> (it is 1,680 VND in the case of the plan and can be adjusted to suit market conditions)

<b>Breakeven point of investors</b>	<b>15%-40%</b> (It is 20.09% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with the market conditions)
<b>Excercise method</b>	Cash excercise
<b>Maximum offer value</b>	8,000,000,000 VND



**APPENDIX 4. WARRANTS BASED ON SHARES OF STB.**

*(This Appendix is an integral part of Resolution No. 589/NQ-BSC dated June 23, 2023)*

<b>Underlying stock</b>	<b>STB</b>
<b>Warrant type</b>	Call warrant
<b>Exercise type</b>	European
<b>Warrant name</b>	STB/BSC/C/7M/EU/Cash/2023-01
<b>Expected date of issuance</b>	Immediately after being licensed by the Securities Commission
<b>Conversion rate</b>	2:1
<b>Maturity</b>	7 months
<b>Expected volatility</b>	<b>50%-70%</b> (it is 60% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected risk free rate</b>	3%
<b>Number of warrants issued</b>	3,500,000
<b>Expected strike price</b>	10% lower to 15% higher than the reference price of the underlying securities on the date of the warrant issuance announcement (it is 28,000 in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected warrant price</b>	<b>1,000 – 4,000 VND</b> (it is 2,550 VND in the case of the plan and can be adjusted to suit market conditions)

HANOI

<b>Breakeven point of investors</b>	<b>15%-40%</b> (It is 19.49% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with the market conditions)
<b>Excercise method</b>	Cash excercise
<b>Maximum offer value</b>	14,000,000,000 VND



**APPENDIX 5. WARRANTS BASED ON SHARES OF TCB.**

*(This Appendix is an integral part of Resolution No. 589/NQ-BSC dated June 23, 2023)*

<b>Underlying stock</b>	<b>TCB</b>
<b>Warrant type</b>	Call warrant
<b>Execise type</b>	European
<b>Warrant name</b>	TCB/BSC/C/12M/EU/Cash/2023-01
<b>Expected date of issuance</b>	Immediately after being licensed by the Securities Commission
<b>Conversion rate</b>	3:1
<b>Maturity</b>	12 months
<b>Expected volatility</b>	<p><b>50%-70%</b>                      (it is 50% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)</p>
<b>Expected risk free rate</b>	3%
<b>Number of warrants issued</b>	2,000,000
<b>Expected strike price</b>	10% lower to 15% higher than the reference price of the underlying securities on the date of the warrant issuance announcement (it is 30,000 in the case of the plan and can be adjusted in accordance with market conditions)
<b>Expected warrant price</b>	<p><b>1,000 – 4,000 đồng</b> (it is 2,140 VND in the case of the plan and can be adjusted to suit market conditions)</p>

<b>Breakeven point of investors</b>	<b>20%-40%</b> (It is 20.60% in the case of the plan and can be adjusted in accordance with the market conditions)
<b>Excercise method</b>	Cash excercise
<b>Maximum offer value</b>	8,000,000,000 VND